TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**43**/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn T Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Dương

Ông Trần Văn Hảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Giang -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*:* Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Quốc H** (tên gọi khác: Không), sinh 12/4/1984 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 10, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ: Hứa Thị X, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án:

Bản án số 13/2013/HSST ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang tuyên phạt Đỗ Quốc H 05 năm tù về tội Hiếp dâm. Án phí 200.000 đồng. Bị can được đặc xá ngày 31/8/2015, thi hành xong án phí ngày 18/4/2013.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

** Bị hại:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ 10, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xét xử vắng mặt.*

- Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xét xử vắng mặt.*

- Bà Hỏa Thị O, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 9, phường H Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xét xử vắng mặt.*

- Ông Phan Đức H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xét xử vắng mặt.*

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xét xử vắng mặt.*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H 4, xã L, thành phố Tuyên Quang (Hiện đang thi hành án tại Phân trại số 3, Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an). *Có mặt.*

- Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Hiện đang thi hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an). *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2017, Đỗ Quốc H sinh năm 1984, trú tại thôn Tiến Vũ 8, xã A (nay là tổ 10, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) đã cùng với Trần Xuân T sinh năm 1983, trú tại thôn H 2 (nay là thôn Hợp Hoà 4), xã L, thành phố Tuyên Quang và Nguyễn Chí T sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

- Lần 01: Khoảng 07 giờ ngày 28/8/2017, tại phòng trọ của T ở xóm 12, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn (nay thuộc thành phố Tuyên Quang), H rủ T và T đến nhà ông Phạm Văn T ở cùng thôn với H để trộm cắp tài sản, T và T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 22H9-3737 chở T (T cầm theo 01 túi đồ bằng vải, bên trong có 01 xà cầy bằng sắt loại phi 18 có một đầu nhọn, một đầu dẹt, dài khoảng 40cm; 01 kìm cắt kim loại; 01 đầu mỏ lết đã cắt bỏ phần tay cầm; 01 đôi găng tay), còn H một mình điều khiển xe mô tô BKS 22H9-7495 cùng đi đến nhà ông T. Khoảng 30 phút sau thì đến nơi, H chỉ nhà ông T cho T và T, lúc này nhà ông T không có ai ở nhà, cửa được khóa bên ngoài; H và T đứng ở ngoài đường cảnh giới, còn T cầm theo túi đồ đột nhập vào nhà ông T lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ - đen, BKS 22B1-610.39, trong cốp có để giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe và chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T.

Sau đó, T một mình điều khiển chiếc xe mô tô BKS 22B1-610.39 vừa trộm cắp được của ông T đi đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và bán cho một người đàn ông không quen biết (không xác định được nhân thân, lai lịch) được 3.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này T và H chi tiêu cá nhân hết, không chia cho T (không thu hồi được xe mô tô BKS 22B1-610.39).

**** Tại Kết luận định giá tài sản*** số 123/KLĐG ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang xác định: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, biển số 22B1-610.39, màu sơn đỏ - đen, tại thời điểm bị mất trộm là **17.150.000 đồng**.

- Lần 02: Sáng ngày 29/8/2017, T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen (H mượn xe mô tô này của T, không xác định được biển kiểm soát, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết nên không thu hồi được), chở T đi từ thành phố Tuyên Quang sang thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương (T cầm theo túi đồ bằng vải).

Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà chị Nguyễn Ngọc A, thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, nhìn thấy nhà chị A khóa cửa bên ngoài, T bảo H điều khiển xe mô tô rẽ vào đường bê tông đi lên khu vực đồi chè phía sau nhà, T xuống xe cầm theo túi đồ đi qua đồi chè, đột nhập vào nhà chị A, còn H đi xe ra phía trước nhà để canh gác. Sau khi đột nhập vào nhà chị A, T phát hiện có 01 két sắt và đã sử dụng các công cụ mang theo để đục phá két sắt, lấy trộm được 14.800.000 đồng tiền mặt và 01 vòng vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ. T cho số tài sản trộm cắp được vào túi quần rồi đi theo đường cũ ra ngoài và gọi H đến đón; trên đường về T nói với H chỉ lấy được mấy triệu đồng và chia cho H 2.000.000 đồng. Số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

**** Tại Kết luận định giá tài sản*** số 05/KL-HĐTTHS ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang xác định: Giá trị 03 chỉ vàng 9999 tại thời điểm bị mất trộm là 10.650.000 đồng; giá trị của chiếc két sắt nhãn hiệu Thủ Đô Safe trước khi bị hủy hoại là 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T và H đã trộm cắp của gia đình chị A là **25.450.000 đồng**.

- Lần 03: Sáng ngày 14/9/2017, T rủ T đi trộm cắp tài sản; T điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ - đen (không xác định được biển kiểm soát) chở T đi quanh thành phố Tuyên Quang; khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến nhà bà Hỏa Thị O thuộc tổ 16 (nay là tổ 9), phường H Thành, thành phố Tuyên Quang, thấy cổng khóa bên ngoài, T bảo T dừng xe đứng ở ngoài cảnh giới, còn T cầm theo túi đồ đi ra phía sau đột nhập vào trong nhà. T phát hiện có 01 két sắt nhãn hiệu BMC K50 để trong phòng ngủ trên tầng hai và đã sử dụng các công cụ mang theo đục phá, lấy trộm được lấy được 300.000 đồng tiền mặt, 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, 01 lắc vàng tây 18K trọng lượng 05 chỉ, 01 vòng vàng tây 18K trọng lượng 03 chỉ, 01 miếng vàng tây 18K trọng lượng 05 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 02 chỉ, 02 vòng đeo tay bằng bạc, 01 kiềng đeo cổ bằng bạc. T cất các tài sản trên vào túi, rồi đi xuống tầng một, cậy các cánh tủ kệ ti vi lục tìm tài sản, nH không phát hiện được gì, sau đó T đi ra ngoài theo lối đã vào.

Trong khi đứng canh cho T ở phía trước nhà bà O, thấy có nhiều người đi qua, sợ bị phát hiện nên T đã gọi H đến để cảnh giới thay cho T. H đến đứng trước cửa nhà bà O canh gác, khi T đi ra thì H chở đến địa điểm T đứng đợi. Sau đó, T và T mang số tài sản trộm cắp của nhà bà O đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bán được hơn 10.000.000 đồng; T chia H 2.000.000 đồng, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

**** Tại bản Kết luận định giá tài sản*** số 128/KLĐG ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang xác định: 01 nhẫn tròn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.100.000 đồng, 01 lắc vàng tây 18K trọng lượng 05 chỉ trị giá 13.312.500 đồng, 01 vòng vàng tây 18K trọng lượng 03 chỉ trị giá 7.987.500 đồng, 01 miếng vàng tây 18K trọng lượng 05 chỉ trị giá 13.312.500 đồng, 01 mặt dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 02 chỉ trị giá 5.325.000 đồng, 02 vòng đeo tay bằng bạc, 01 kiềng đeo cổ bằng bạc không xác định được giá trị. Giá trị của chiếc két sắt nhãn hiệu BMC K50 SB2 của gia đình bị hại Hỏa Thị O trị giá 3.375.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H cùng T và T trộm cắp của gia đình bà O là **47.337.500 đồng.**

- Lần 04: Khoảng hơn 12 giờ ngày 17/9/2017, T rủ H đi trộm cắp tài sản; H điều khiển xe mô tô mượn của T nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, BKS 22H9-3737 chở T đi từ Nhà nghỉ ở xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn vào khu vực thôn Phú Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn (nay là tổ 3, phường M, thành phố Tuyên Quang), đến nhà ông Phan Đức H phát hiện thấy cửa khóa bên ngoài, T bảo H điều khiển xe mô tô đi theo đường bê tông ra phía sau nhà, T xuống xe cầm theo túi đồ đi qua vườn đột nhập vào nhà ông H, còn H đi xe ra phía trước nhà để cảnh giới. T dùng xà cầy cậy phá cửa, đi vào phòng ngủ ở tầng một, sử dụng dụng cụ đục phá két sắt nhãn hiệu Việt Nhật để ở gần giường ngủ, nH không lấy được tài sản gì; tiếp tục lục tìm tài sản trong phòng và đã lấy toàn bộ số tiền để trong 01 con lợn đất, 01 chiếc điện thoại di động Nokia Lumia 730 màu đen để trên bàn, sau đó T đi lên phòng ngủ trên tầng hai lấy được 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell, cùng toàn bộ số tiền để trong 01 con lợn đất, rồi đi xuống phòng khách ở tầng một lấy được 500.000 đồng trong chiếc túi để ở ghế và đi ra ngoài gọi H chở về.

Sau khi về đến nhà, T và H cùng kiểm đếm số tiền trộm cắp được ở nhà ông H là 7.000.000 đồng, T chia cho H 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Nokia Lumia 730; H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này (còn chiếc điện thoại di động, H khai bán cho một Cửa hàng ở tỉnh Bình Dương được 600.000 đồng và đã chi tiêu hết, tài sản không thu hồi được).

**** Tại Kết luận định giá tài sản*** số 72/KLĐG ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn xác định: Giá trị còn lại của điện thoại di động Nokia Lumia 730 là 2.160.00 đồng; giá trị của máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là 2.120.000 đồng; giá trị của chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật trước khi bị hủy hoại là 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T và H trộm cắp của gia đình ông H là **11.280.000 đồng.**

- Lần 05: Khoảng 07 giờ ngày 19/9/2017, T rủ H đi trộm cắp tài sản; H điều khiển xe mô tô mượn của T hiệu Yamaha Novo, màu đen, BKS 22H9-3737

chở T đi từ thành phố Tuyên Quang đến khu vực thôn L, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, thấy nhà bà Nguyễn Thị T khóa cửa bên ngoài, T bảo H điều khiển xe đi theo đường bê tông đến gần cổng Trường THPT Sông Lô, T xuống xe cầm theo túi đồ và đi vòng qua đồi cây ra phía sau nhà bà T, còn H đứng ở cổng Trường học để cảnh giới. T đeo găng tay, dùng kìm cắt kim loại cắt lưới sắt B40 rồi chui vào bên trong tầng hai, dùng xà cầy cậy phá cửa sắt và đi vào nhà bà T, xuống phòng ngủ ở tầng một sử dụng dụng cụ mang theo đục phá két sắt nhãn hiệu Việt Nhật Company và lấy được 13.700.000 đồng tiền mặt, 11 chỉ vàng 9999 (07 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ và 01 dây chuyền trọng lượng 04 chỉ). Sau đó, T cất tài sản vừa trộm cắp được vào túi quần, rồi đi ra ngoài gọi H đến đón.

Trên đường về, T nói với H chỉ trộm cắp được hơn 10.000.000 đồng và chia cho H 4.000.000 đồng. Sau đó, T và H cùng bỏ trốn vào miền Nam; số tiền được chia, H đã chi tiêu cá nhân hết.

**** Tại Kết luận định giá tài sản*** số 67/KLĐG ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xác định: 11 chỉ vàng 9999 trị giá 39.160.000 đồng; giá trị của chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật Company trước khi bị hủy hoại là 331.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H cùng T trộm cắp của gia đình bà T là **52.860.000 đồng.**

Quá trình điều tra, Đỗ Quốc H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, ra lệnh truy nã đối với H. Ngày 05/7/2021, H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Xuân T và Nguyễn Chí T đã được xét xử tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Như vậy, Đỗ Quốc H đã cùng Trần Xuân T trộm cắp tài sản 03 lần; cùng Trần Xuân T và Nguyễn Chí T trộm cắp tài sản 02 lần. Tổng giá trị tài sản H tham gia trộm cắp là **154.077.500 đồng**.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và nhất trí phần dân sự như bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Quốc H như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc H từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tuyên buộc bị cáo Trần Xuân T phải bồi thường cho các bị hại là ông Phạm Văn T 17.150.000 đồng, chị Nguyễn Ngọc A 26.050.000 đồng, ông Phan Đức H 12.030.000 đồng và bà Nguyễn Thị T 53.191.000 đồng. Bị cáo T cùng bị cáo Nguyễn Chí T liên đới bồi thường cho bị hại là bà Hỏa Thị O 50.712.500 đồng (T bồi thường 27.043.750 đồng, T bồi thường 27.043.750 đồng). Các bị cáo T và T đồng ý phần bồi thường dân sự cho các bị hại theo bản án đã tuyên và không yêu cầu Đỗ Quốc H hoàn trả số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan và đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (bao gồm xe mô tô Yamaha Novo, màu đen, BKS 22H9-3737). Đối với xe mô tô BKS 22H9-7495 của H sử dụng đi trộm cắp tài sản, sau đó H đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết, hiện không thu hồi được. Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen, xe mô tô này là của T, được T và H mượn làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết nên không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Đỗ Quốc H không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các kết luận định giá, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của các bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2017, Đỗ Quốc H sinh năm 1984, trú tại thôn Tiến Vũ 8, xã A (nay là tổ 10, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) đã cùng Trần Xuân T sinh năm 1983, trú tại thôn H 2 (nay là thôn H 4), xã L, thành phố Tuyên Quang và Nguyễn Chí T sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh

Tuyên Quang, 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/8/2017, Đỗ Quốc H cùng T và T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS 22B1-610.39 trị giá 17.150.000 đồng của gia đình ông Phạm Văn T, thôn Tiến Vũ 8, xã A (nay là tổ 10, phường A, thành phố Tuyên Quang).

- Khoảng 09 giờ ngày 29/8/2017, Đỗ Quốc H cùng T trộm cắp 14.800.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 trị giá 10.650.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Ngọc A, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 25.450.000 đồng.

- Khoảng 09 giờ ngày 14/9/2017, Đỗ Quốc H cùng T và T trộm cắp 300.000 đồng, 01 nhẫn tròn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, 01 lắc vàng tây 18K trọng lượng 05 chỉ, 01 vòng vàng tây 18K trọng lượng 03 chỉ, 01 miếng vàng tây 18K trọng lượng 05 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 02 chỉ, 02 vòng đeo tay bằng bạc, 01 kiềng đeo cổ bằng bạc trị giá 47.037.500 đồng của gia đình bà Hỏa Thị O tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường H Thành, thành phố Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 47.337.500 đồng.

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, Đỗ Quốc H cùng T trộm cắp 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia Lumia 730 trị giá 2.160.00 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 2.120.000 đồng của gia đình ông Phan Đức H, trú tại thôn Phú Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.280.000 đồng.

- Khoảng hơn 07 giờ ngày 19/9/2017, Đỗ Quốc H cùng T trộm cắp 13.700.000 đồng và 11 chỉ vàng 9999 trị giá 39.160.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị T, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 52.860.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đỗ Quốc H đã tham gia cùng Trần Xuân T và Nguyễn Chí T trộm cắp là **154.077.500 đồng** *(Một trăm năm mươi tư triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây bất bình trong dư luận xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt tù nH bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo H cùng Trần Xuân T, Nguyễn Chí T thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công, sắp xếp.

Trần Xuân T là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người trực tiếp đột nhập vào trong nhà của các bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T cùng bị cáo H đứng ngoài cảnh giới, nên bị cáo H và T có vai trò giúp sức, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo T cùng T đi bán các tài sản trộm cắp được nên bị cáo T có vai trò thứ 2, bị cáo H có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội Hiếp dâm, tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2013/HSST ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Đỗ Quốc H 05 năm tù về tội Hiếp dâm. Án phí 200.000 đồng. Bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2015, thi hành xong án phí ngày 18/4/2013. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tuyên buộc bị cáo Trần Xuân T phải bồi thường cho các bị hại là ông Phạm Văn T 17.150.000 đồng, chị Nguyễn Ngọc A 26.050.000 đồng, ông Phan Đức H 12.030.000 đồng và bà Nguyễn Thị T 53.191.000 đồng. Bị cáo T cùng bị cáo Nguyễn Chí T liên đới bồi thường cho bị hại là bà Hỏa Thị O 50.712.500 đồng (T bồi thường 27.043.750 đồng, T bồi thường 27.043.750 đồng). Các bị cáo T và T đồng ý phần bồi thường dân sự cho các bị hại theo bản án đã tuyên và không yêu cầu Đỗ Quốc H hoàn trả số tiền trên. Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và nhất trí phần dân sự như bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan và đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (bao gồm

xe mô tô Yamaha Novo, màu đen, BKS 22H9-3737). Đối với xe mô tô BKS 22H9-7495 của H sử dụng đi trộm cắp tài sản, sau đó H đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết, hiện không thu hồi được. Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen, xe mô tô này là của T, được Trugn và H mượn làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết nên không thu hồi được. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sátđiều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 173; Điều 51; Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí:

- Bị cáo Đỗ Quốc H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/9/2021.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Phòng PC 10 CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn T Hương